

Số: 23 /2021/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 15 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định số lượng, chức danh, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định số lượng Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn và một số chế độ, chính sách đối với dân quân trên địa bàn tỉnh Cà Mau;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 494/TTr-SNV ngày 13 tháng 8 năm 2021, Báo cáo số 252/BC-SNV ngày 08 tháng 9 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2021.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ (Vụ pháp chế);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban TT UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- NC (Đ);
- Lưu: VT, VL28/9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Quân**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

**Về quản lý, sử dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

(Kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-UBND  
ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là người hoạt động không chuyên trách cấp xã) trên địa bàn tỉnh Cà Mau, bao gồm: Tiêu chuẩn; nhiệm vụ; tuyển chọn, phân công nhiệm vụ; thời gian làm việc; chế độ, chính sách; đánh giá, xếp loại; khen thưởng; xử lý kỷ luật; thôi việc; quản lý hồ sơ.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.
2. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

## Chương II TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ

### Điều 3. Tiêu chuẩn chung

1. Là công dân Việt Nam và đang cư trú tại Việt Nam.
2. Nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.
3. Có năng lực tổ chức, thực hiện và vận động nhân dân ở địa phương thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.
4. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.
5. Bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương.
6. Có đủ năng lực và sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.



7. Không bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; không trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

#### **Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể**

1. Tiêu chuẩn cụ thể đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã giúp việc cho Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Thực hiện theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, quy định của Đảng, quy chế làm việc của tổ chức chính trị, quy định của ngành quân sự và các văn bản hướng dẫn (sau đây gọi chung là điều lệ, quy định, quy chế, pháp luật chuyên ngành).

2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã không thuộc khoản 1 Điều này và các trường hợp điều lệ, quy định, quy chế, pháp luật chuyên ngành không có quy định:

a) Độ tuổi:

Trong năm 2021, nam từ 21 tuổi đến không quá 60 tuổi 03 tháng, sau đó cứ mỗi năm tăng thêm 03 tháng đến năm 2028 là không quá 62 tuổi;

Trong năm 2021, nữ từ 21 tuổi đến không quá 55 tuổi 04 tháng, sau đó cứ mỗi năm tăng thêm 04 tháng đến năm 2035 là không quá 60 tuổi;

b) Trình độ văn hóa: Tốt nghiệp trung học phổ thông;

c) Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp trung cấp chuyên môn nghiệp vụ trở lên;

d) Trình độ tin học: Biết sử dụng máy vi tính.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ**

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) quy định cụ thể nhiệm vụ cho các chức danh giúp việc cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Đối với các trường hợp không thuộc khoản 1 Điều này và chức danh giúp việc cho Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của địa phương và quy định của điều lệ, quy định, quy chế, pháp luật chuyên ngành.

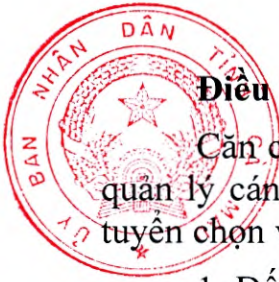
### **Chương III**

## **TUYỂN CHỌN, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ**

#### **Điều 6. Hình thức tuyển chọn**

1. Đối với các chức danh giúp việc cho Ủy ban nhân dân cấp xã: Thực hiện việc tuyển chọn thông qua xét chọn và phân công.

2. Đối với các trường hợp không thuộc khoản 1 Điều này và chức danh giúp việc cho Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của địa phương và quy định của điều lệ, quy định, quy chế, pháp luật chuyên ngành.



## **Điều 7. Thực hiện tuyển chọn, phân công nhiệm vụ**

Căn cứ số lượng, yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và theo phân cấp quản lý cán bộ ở địa phương, người hoạt động không chuyên trách cấp xã được tuyển chọn và phân công nhiệm vụ như sau:

1. Đối với các chức danh giúp việc cho Ủy ban nhân dân cấp xã: Sau khi có ý kiến thống nhất của Đảng ủy cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét về tiêu chuẩn để xét chọn và quyết định phân công nhiệm vụ.

2. Đối với các trường hợp không thuộc khoản 1 Điều này và chức danh giúp việc cho Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của địa phương và quy định của điều lệ, quy định, quy chế, pháp luật chuyên ngành.

3. Sau khi thực hiện việc tuyển chọn và phân công nhiệm vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) để kiểm tra, theo dõi và quản lý.

## **Chương IV**

## **THỜI GIAN LÀM VIỆC, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, THÔI VIỆC VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ**

### **Điều 8. Thời gian làm việc**

1. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã làm việc từ 04 giờ/ngày đến 08 giờ/ngày theo yêu cầu cụ thể của công việc được phân công, nhưng tối đa không quá 24 giờ/tuần. Riêng đối với chức danh giúp việc cho Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thì thời gian làm việc tối đa không quá 40 giờ/tuần.

2. Căn cứ thời gian làm việc nêu trên, sau khi thống nhất với Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quy định cụ thể thời gian làm việc của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

3. Ngoài thời gian làm việc theo khoản 1 Điều này, khi có yêu cầu, người hoạt động không chuyên trách cấp xã phải chấp hành sự phân công của cấp có thẩm quyền.

### **Điều 9. Chế độ, chính sách**

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh; các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật hiện hành và chế độ đặc thù (nếu có).

### **Điều 10. Đánh giá, xếp loại**

1. Thẩm quyền đánh giá:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá, xếp loại đối với người hoạt động không chuyên trách giúp việc cho Ủy ban nhân dân cấp xã;



b) Đối với các trường hợp không thuộc điểm a khoản 1 Điều này và chức danh giúp việc cho Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của địa phương và quy định của điều lệ, quy định, quy chế, pháp luật chuyên ngành.

## 2. Quy trình đánh giá:

a) Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã giữ các chức danh do bầu cử được áp dụng các quy định của pháp luật về đánh giá cán bộ cấp xã;

b) Đối với các chức danh còn lại được áp dụng các quy định của pháp luật về đánh giá công chức cấp xã.

3. Sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để kiểm tra, theo dõi và quản lý.

## **Điều 11. Khen thưởng**

Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ thì được xét khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

## **Điều 12. Xử lý kỷ luật**

1. Đối với các chức danh giúp việc cho Ủy ban nhân dân cấp xã: Sau khi có ý kiến thống nhất của Đảng ủy cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, kiểm điểm trách nhiệm hoặc xử lý kỷ luật với hình thức buộc thôi việc.

2. Đối với các trường hợp không thuộc khoản 1 Điều này và chức danh giúp việc cho Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của địa phương và quy định của điều lệ, quy định, quy chế, pháp luật chuyên ngành.

## **Điều 13. Quy định về thôi việc**

1. Đối với các chức danh giúp việc cho Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thẩm quyền cho thôi việc: Sau khi có ý kiến thống nhất của Đảng ủy cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã thôi việc;

b) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giải quyết cho thôi việc trong các trường hợp sau:

Có 02 năm liên tiếp được đánh giá là không hoàn thành nhiệm vụ;

Theo nguyện vọng và được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền;

Quá tuổi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Quy định này.

2. Đối với các trường hợp không thuộc khoản 1 Điều này và chức danh giúp việc cho Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của địa phương và quy định của điều lệ, quy định, quy chế, pháp luật chuyên ngành.

3. Sau khi giải quyết cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã thôi việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để kiểm tra, theo dõi và quản lý.



#### **Điều 14. Quản lý hồ sơ**

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, cập nhật, quản lý và lưu trữ hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo đúng quy định của pháp luật về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

### **Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 15. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau và các đối tượng chịu tác động trực tiếp của Quy định này có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

#### **Điều 16. Sửa đổi, bổ sung**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc hoặc không còn phù hợp trong quá trình thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.